

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A1

NĂM HỌC 2022-2023

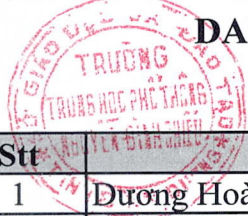
Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Đặng Trường An	11A1	X		
2	Đinh Xuân Minh Anh	11A1	X		
3	Trịnh Ngọc Thảo Anh	11A1	X		
4	Nguyễn Phúc Kim Cương	11A9	X		
5	Trần Thành Đạt	11A1	X		
6	Ngô Việt Dương	11A9	X		
7	Nguyễn Thiên Hà	11A1	X		
8	Trần Thị Mỹ Hạnh	11A1	X		
9	Lê Nhật Hào	11A1	X		
10	Tô Ngọc Hương	11A9	X		
11	Nguyễn Hoàng Thu Huyền	11A1	X		
12	Nguyễn Hoàng Duy Khang	11A1	X		
13	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	11A1	X		
14	Lê Thanh Lâm	11A1	X		
15	Nguyễn Hoàng Liêm	11A9	X		
16	Nguyễn Thành Lộc	11A1	X		
17	Đinh Quốc Nam	11A1	X		
18	Nguyễn Thị Thanh Nam	11A9	X		
19	Hồ Trương Đông Nghi	11A9	X		
20	Thái Chí Ngoãng	11A1	X		
21	Đoàn Hồng Ngọc	11A9	X		
22	Lê Thị Phú Ngọc	11A9	X		
23	Nguyễn Bảo Ngọc	11A1	X		
24	Hồ Thị Thảo Nhi	11A9	X		
25	Nguyễn Thị Yên Nhi	11A9	X		
26	Trương Hồ Thiên Mỹ Nhi	11A9	X		
27	Nguyễn Nhật Phi	11A9	X		
28	Nguyễn Hoàng Như Phúc	11A9	X		
29	Tăng Kim Phụng	11A9	X		
30	Cao Hồng Phương	11A9	X		
31	Trần Đình Sĩ	11A1	X		
32	Lê Thị Thanh Tâm	11A9	X		
33	Dương Hữu Thắng	11A9	X		
34	Phạm Văn Thanh	11A9	X		
35	Nguyễn Lê Anh Thư	11A9	X		
36	Nguyễn Ngọc Nhã Thy	11A9	X		
37	Lê Ngọc Bảo Trân	11A1	X		
38	Lê Thị Phương Trinh	11A1	X		
39	Cao Minh Tuyền	11A1	X		
40	Lương Anh Vũ	11A1	X		
41	Nguyễn Thị Xuân Vượng	11A9	X		
42	Nguyễn Dương Tường Vy	11A9	X		
43	Võ Ngọc Khánh Vy	11A1	X		
44	Trần Tuấn Vỹ	11A9	X		
45	Huỳnh Như Ý	11A1	X		

Danh sách có 45 học sinh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A2

NĂM HỌC 2022-2023



Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Dương Hoàng Ân	11A2	X		
2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11A2	X		
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	11A3	X		
4	Nguyễn Tiểu Bảo	11A3	X		
5	Mai Nguyễn Trường Duy	11A2	X		
6	Nguyễn Minh Duy	11A2	X		
7	Phạm Thị Minh Duy	11A2	X		
8	Nguyễn Phạm Hoàng Giang	11A2	X		
9	Đặng Vũ Hà	11A3	X		
10	Phạm Võ Hoàng Gia Hân	11A9	X		
11	Phương Nhật Hoàng	11A4	X		
12	Trịnh Huy Hoàng	11A3	X		
13	Trần Minh Hưng	11A2	X		
14	Vũ Quốc Hưng	11A3	X		
15	Phạm Nguyễn Khánh	11A2	X		
16	Nguyễn Đăng Khoa	11A9	X		
17	Phùng Đăng Khoa	11A2	X		
18	Nguyễn Huỳnh Khương	11A1	X		
19	Nguyễn Hoàng Lâm	11A9	X		
20	Nguyễn Hoàng Hạo Long	11A2	X		
21	Đỗ Đỗ Uyển My	11A3	X		
22	Lê Đình Nam	11A3	X		
23	Nguyễn Thành Nhân	11A2	X		
24	Nguyễn Trọng Nhân	11A1	X		
25	Phạm Trần Khánh Nhân	11A2	X		
26	Nguyễn Ngọc Yên Nhi	11A3	X		
27	Liêu Kim Như	11A3	X		
28	Nguyễn Thiên Phú	11A3	X		
29	Thân Nguyễn Phú Quý	11A2	X		
30	Trần Thanh Tâm	11A1	X		
31	Trần Tấn Thành	11A1	X		
32	Võ Thị Mỹ Thảo	11A3	X		
33	Lý Quốc Tiến	11A2	X		
34	Nguyễn Minh Tiến	11A3	X		
35	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	11A3	X		
36	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11A2	X		
37	Đặng Huỳnh Đoan Trang	11A2	X		
38	Nguyễn Hoàng Trọng	11A9	X		
39	Huỳnh Thị Hoàng Trúc	11A3	X		
40	Lê Đoàn Phương Uyên	11A3	X		

Danh sách có 40 học sinh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A3

NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Phan Quốc Ân	11A5	X		
2	Nguyễn Lê Trâm Anh	11A4	X		
3	Nguyễn Phạm Vân Anh	11A5	X		
4	Nguyễn Văn Anh	11A5	X		
5	Đỗ Thị Hoàng Châu	11A5	X		
6	Phạm Yến Chi	11A4	X		
7	Nguyễn Công Danh	11A4	X		
8	Nguyễn Thành Đạt	11A4	X		
9	Trần Hữu Đạt	11A4	X		
10	Lê Thị Mỹ Diệu	11A5	X		
11	Phạm Phúc Đức	11A4	X		
12	Trần Minh Đức	11A4	X		
13	Lê Huy Hải	11A4	X		
14	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11A4	X		
15	Ngô Thị Diệu Hiền	11A5	X		
16	Trần Trung Hiếu	11A4	X		
17	Nguyễn Việt Hoàng	11A5	X		
18	Lê Đình Hùng	11A4	X		
19	Huỳnh Đức Huy	11A4	X		
20	Trịnh Quốc Huy	11A5	X		
21	Huỳnh Đăng Khoa	11A4	X		
22	Phan Phạm Ngọc Linh	11A5	X		
23	Nguyễn Diệp Quang Minh	11A4	X		
24	Lê Thị Quế Nghi	11A5	X		
25	Phạm Huỳnh Yến Nhi	11A5	X		
26	Từ Yến Nhi	11A4	X		
27	Dư Đức Phát	11A4	X		
28	Nguyễn Trọng Phúc	11A4	X		
29	Mai Anh Sơn	11A4	X		
30	Thái Mỹ Tâm	11A4	X		
31	Nguyễn Phúc Tấn	11A5	X		
32	Trần Đức Thuận Thiên	11A5	X		
33	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11A4	X		
34	Võ Thị Ngọc Trâm	11A5	X		
35	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	11A5	X		
36	Huỳnh Nhật Tường Vi	11A5	X		
37	Huỳnh Quốc Vinh	11A5	X		
38	Nguyễn Yến Vy	11A5	X		
39	Huỳnh Hà Như Ý	11A4	X		

Danh sách có 39 học sinh



Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Khương Duy Anh	11A7	X		
2	Lê Hùng Anh	11A8	X		
3	Nguyễn Ngọc Quốc Bảo	11A8	X		
4	Nguyễn Thị Kim Chi	11A6	X		
5	Lê Duy Cường	11A6	X		
6	Đoàn Ngọc Hiền	11A8	X		
7	Nguyễn Thanh Hiền	11A6	X		
8	Liêu Trọng Hiệp	11A7	X		
9	Nguyễn Bá Hoài	11A8	X		
10	Đặng Mạnh Huy	11A7	X		
11	Vũ Thiên Kim	11A8	X		
12	Khâu Tấn Lộc	11A6	X		
13	Nguyễn Ngọc Ly Ly	11A6	X		
14	Dương Thị Ngọc Mai	11A6	X		
15	Trương Hoàng Minh	11A7	X		
16	Ngô Thanh Nam	11A6	X		
17	Nguyễn Hoài Nam	11A8	X		
18	Nguyễn Thị Hồng Ngân Ngân	11A8	X		
19	Trần Ngọc Minh Nguyên	11A6	X		
20	Lê Toàn Nguyễn	11A6	X		
21	Phan Ngọc Yên Nhi	11A7	X		
22	Đỗ Thanh Phong	11A5	X		
23	Phan Công Phú	11A7	X		
24	Bùi Hoàng Phúc	11A7	X		
25	Nguyễn Minh Phương	11A8	X		
26	Đặng Hồng Thúy	11A6	X		
27	Nguyễn Đỗ Minh Trâm	11A6	X		
28	Võ Nguyễn Bích Trâm	11A6	X		
29	Quách Thảo Trang	11A8	X		
30	Lý Tuyết Trinh	11A6	X		
31	Phạm Ngọc Trúc Trinh	11A8	X		
32	Trịnh Văn Trung	11A8	X		
33	Chu Tiến Trường	11A7	X		
34	Nguyễn Anh Tú Tú	11A8	X		
35	Tạ Thị Diệu Tuyết	11A8	X		
36	Nguyễn Lê Phương Uyên	11A6	X		
37	Huỳnh Võ Khánh Vy	11A8	X		
38	Ngô Gia Vy	11A6	X		
39	Nguyễn Ngọc Hải Yến	11A8	X		

Danh sách có 39 học sinh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH LỚP HỌC SINH 12A5

NĂM HỌC 2022-2023



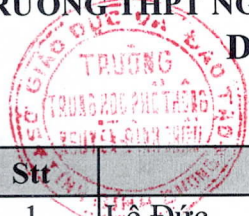
Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Vương Kỳ Ân	11A2		X	
2	Võ Ngọc Bảo Anh	11A3		X	
3	Võ Thị Bình	11A2		X	
4	Trần Thành Đạt	11A3		X	
5	Ngô Tùng Dương	11A3		X	
6	Đặng Văn Duy	11A3		X	
7	Nguyễn Ngọc Duyên	11A3		X	
8	Phan Thị Mỹ Duyên	11A2		X	
9	Nguyễn Huỳnh Trúc Giang	11A3		X	
10	Trần Nhật Hạ	11A3		X	
11	Lý Gia Hân	11A3		X	
12	Trần Văn Hóa	11A2		X	
13	Trương Minh Hưng	11A2		X	
14	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	11A3		X	
15	Hồ Trí Lâm	11A3		X	
16	Tạ Thị Yến Linh	11A2		X	
17	Trương Nguyễn Hoàng Minh	11A2		X	
18	Hồ Thanh Nam	11A3		X	
19	Vòng Ngọc Thanh Ngân	11A2		X	
20	Nguyễn Xuân Nghĩa	11A3		X	
21	Cao Trần An Nhiên	11A3		X	
22	Châu Nguyễn Hồng Nhung	11A3		X	
23	Nguyễn Thị Hồng Phúc	11A2		X	
24	Nguyễn Thiên Mẫn Phúc	11A3		X	
25	Đỗ Tiến Tài	11A2		X	
26	Bùi Thị Minh Tâm	11A3		X	
27	Lê Thị Thanh Thảo	11A2		X	
28	Nguyễn Minh Thống	11A3		X	
29	Lê Minh Thư	11A3		X	
30	Huỳnh Thị Ngọc Trân	11A2		X	
31	Liêu Đức Trí	11A2		X	
32	Võ Minh Trí	11A2		X	
33	Nguyễn Đức Trọng	11A3		X	
34	Bùi Thị Mộng Tuyền	11A3		X	
35	Nguyễn Thanh Vân	11A3		X	
36	Trần Nguyễn Phương Vy	11A2		X	
37	Viên Thị Vy	11A2		X	
38	Nguyễn Phan Ngọc Xuyên	11A2		X	
39	Bùi Lê Như Ý	11A2		X	
40	Danh Dương Ngọc Như Ý	11A3		X	

Danh sách có 40 học sinh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A6

NĂM HỌC 2022-2023



Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Lê Đức Anh	11A5		X	
2	Nguyễn Phương Anh	11A4		X	
3	Nguyễn Văn Kỳ Anh	11A6		X	
4	Đinh Lâm Quế Chi	11A4		X	
5	Huỳnh Anh Đào	11A4		X	
6	Trần Thị Thanh Hiền	11A5		X	
7	Nguyễn Nam Khánh	11A4		X	
8	Trịnh Huỳnh Đại Lợi	11A4		X	
9	Hồ Thành Long	11A5		X	
10	Nguyễn Thị Bích Ly	11A5		X	
11	Trương Võ Trúc Ly	11A6		X	
12	Nguyễn Duy Mẫn	11A5		X	
13	Lê Ngọc Ngân	11A5		X	
14	Trương Kim Ngân	11A5		X	
15	Phạm Yên Nghi	11A5		X	
16	Nguyễn Lê Song Ngọc	11A5		X	
17	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	11A4		X	
18	Phạm Đỗ Dung Nhi	11A5		X	
19	Phạm Đoàn Yên Nhi	11A5		X	
20	Phan Minh Nhơn	11A5		X	
21	Nguyễn Tâm Như	11A4		X	
22	Lý Minh Phát	11A6		X	
23	Chu Quốc Phú	11A4		X	
24	Nguyễn Thanh Phương	11A5		X	
25	Nguyễn Anh Quốc	11A4		X	
26	Nguyễn Hồng Sang	11A4		X	
27	Trần Minh Sướng	11A4		X	
28	Nguyễn Ngọc Thảo	11A5		X	
29	Nguyễn Phạm Hoàng Tin	11A5		X	
30	Hoàng Quỳnh Trang	11A4		X	
31	Lê Quang Trường	11A5		X	
32	Lê Quang Tuấn	11A4		X	
33	Ngô Hoàng Tuấn	11A5		X	
34	Nguyễn Phan Thị Ánh Tuyết	11A5		X	
35	Bùi Đình Vy	11A5		X	
36	Hồ Khải Vy	11A4		X	
37	Nguyễn Trần Ngọc Tường Vy	11A4		X	
38	Trần Mẫn Vy	11A5		X	
39	Trần Nguyễn Hoàng Vy	11A4		X	
40	Diệp Mỹ Yến	11A6		X	

Danh sách có 40 học sinh

TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12A7

NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Ân	11A7		X	
2	Ngô Thị Trâm Anh	11A6		X	
3	Nguyễn Thị Lan Anh	11A6		X	
4	Đỗ Hạnh Duyên	11A7		X	
5	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hà	11A7		X	
6	Huỳnh Gia Hân	11A6		X	
7	Hồ Trung Hiếu	11A7		X	
8	Nguyễn Ngọc Hương	11A6		X	
9	Trần Phú Khang	11A7		X	
10	Trần Phúc Khang	11A6		X	
11	Trà Anh Khoa	11A7		X	
12	Nguyễn Thanh Liêm	11A7		X	
13	Phạm Khánh Linh	11A6		X	
14	Phạm Kim Mai	11A6		X	
15	Trần Nguyễn Kiều Minh	11A7		X	
16	Nguyễn Hoàng Nam	11A6		X	
17	Lê Thị Thanh Ngân	11A7		X	
18	Lê Đông Nghi	11A7		X	
19	Nguyễn Bảo Ngọc	11A6		X	
20	Nguyễn Như Thiên Ngọc	11A6		X	
21	Trương Khánh Nguyên	11A6		X	
22	Huỳnh Ngọc Thúy Nhi	11A6		X	
23	Trần Huỳnh Yên Nhi	11A6		X	
24	Võ Hồng Tuyết Nhi	11A7		X	
25	Lưu Huỳnh Như	11A7		X	
26	Trần Thị Quỳnh Như	11A6		X	
27	Tăng Hoàng Quý	11A7		X	
28	Phùng Hoàng Hữu Thắng	11A7		X	
29	Lê Thị Thành	11A7		X	
30	Trần Nguyễn Minh Thư	11A7		X	
31	Nguyễn Vũ Tiến	11A6		X	
32	Đặng Nhật Trâm	11A6		X	
33	Trang Thị Bảo Trân	11A7		X	
34	Đỗ Thành Trung	11A6		X	
35	Nguyễn Thanh Tú	11A6		X	
36	Nguyễn Quốc Vinh	11A6		X	
37	Nguyễn Cao Trúc Vy	11A6		X	
38	Trần Thị Mỹ Xuân	11A6		X	
39	Nguyễn Thị Như Ý	11A6		X	

Danh sách có 39 học sinh



Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Nguyễn Thủy An	11A7		X	
2	Phan Hồng An	11A8		X	
3	Huỳnh Thiên Ân	11A8		X	
4	Ngô Hạ Anh	11A8		X	
5	Trần Thị Ngọc Anh	11A8		X	
6	Nguyễn Cảnh Đức	11A8		X	
7	Lê Đăng Dương	11A7		X	
8	Trần Hoàng Ánh Dương	11A7		X	
9	Mai Khả Duy	11A7		x	
10	Nguyễn Ngọc Trà Giang	11A7		X	
11	Đỗ Lê Khải Hoàn	11A8		X	
12	Lê Duy Hưng	11A7		X	
13	Nguyễn Thành Gia Huy	11A7		X	
14	Nguyễn Huỳnh Bảo Khang	11A8		X	
15	Nguyễn Thị Ngọc Linh	11A7		X	
16	Lý Trí Long	11A8		X	
17	Nguyễn Ngọc Mai	11A8		X	
18	Vũ Văn Mạnh	11A8		X	
19	Phạm Quang Minh	11A8		X	
20	Nguyễn Huỳnh Bích Ngọc	11A8		X	
21	Lê Trần Thảo Nguyên	11A8		X	
22	Phạm Trinh Nguyên	11A7		X	
23	Phan Thanh Nhân	11A7		X	
24	Cao Nguyên Nhật	11A8		X	
25	Phạm Thị Như Quỳnh	11A8		X	
26	Nguyễn Lâm Vĩnh Thăng	11A7		X	
27	Ngô Nguyễn Triều Thành	11A8		X	
28	Nguyễn Thị Phương Thảo	11A8		X	
29	Phạm Thị Thanh Thảo	11A8		X	
30	Lý Nhơn Thiện	11A7		X	
31	Trịnh Ngô Minh Thư	11A8		X	
32	Nguyễn Thị Bích Trang	11A8		X	
33	Huỳnh Nhựt Trung	11A8		X	
34	Đặng Vũ Xuân Trường	11A7		X	
35	Nguyễn Hạ Phương Uyên	11A8		X	
36	Hồ Tường Vy	11A8		X	
37	Lê Vy	11A8		X	
38	Thái Thị Cẩm Vy	11A8		X	
39	Nguyễn Như Ý	11A8		X	

Danh sách có 39 học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp 11	Tự nhiên	Xã hội	Ghi chú
1	Lê Nhật Bằng	11A1		X	
2	Nguyễn Khánh Đăng	11A1		X	
3	Nguyễn Ngọc Diễm	11A1		X	
4	Đinh Hoài Dương	11A9		X	
5	Trần Ngọc Thùy Dương	11A2		X	
6	Nguyễn Thị Ngân Hà	11A1		X	
7	Võ Thái Ngân Hà	11A9		X	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11A9		X	
9	Phan Nguyễn Nhật Hào	11A9		X	
10	Lê Ngọc Hiền	11A9		X	
11	Triệu Hưng	11A9		X	
12	Bùi Thu Hương	11A4		X	
13	Đặng Võ Quỳnh Hương	11A7		X	
14	Đào Gia Huy	11A1		X	
15	Nguyễn Duy Khang	11A1		X	
16	Trương Nguyễn Minh Khánh	11A9		X	
17	Nguyễn Đăng Khoa	11A1		X	
18	Trần Bá Khôi	11A1		X	
19	Nguyễn Phương Lam	11A7		X	
20	Phan Thị Mỹ Lê	11A3		X	
21	Trần Mỹ Linh	11A1		X	
22	Nguyễn Thị Cẩm Ly	11A3		X	
23	Nguyễn Văn Minh	11A3		X	
24	Nguyễn Kim Ngân	11A9		X	
25	Nguyễn Thị Phương Ngân	11A3		X	
26	Nguyễn Minh Nguyệt	11A1		X	
27	Phạm Mẫn Nhi	11A4		X	
28	Đoàn Ngọc Triết Nhiên	11A9		X	
29	Lý Mai Huỳnh Như	11A9		X	
30	Trịnh Thị Kim Oanh	11A3		X	
31	Nguyễn Hữu Phát	11A2		X	
32	Nguyễn Hạnh Phúc	11A1		X	
33	Võ Hoàng Quân	11A2		X	
34	Nguyễn Hoàng Đỗ Quyên	11A2		X	
35	Đặng Trường Sơn	11A1		X	
36	Dương Nữ Anh Thư	11A2		X	
37	Lê Vũ Minh Thư	11A9		X	
38	Trần Hà Anh Thư	11A4		X	
39	Trần Ngọc Thuỷ Tiên	11A1		X	
40	Phạm Thị Phương Trâm	11A4		X	
41	Bùi Thị Tuyết Trinh	11A6		X	
42	Nguyễn Phương Trinh	11A4		X	
43	Nguyễn Chí Trung	11A9		X	
44	Võ Triệu Vy	11A9		X	
45	Ngô Bảo Yến	11A3		X	

Danh sách có 45 học sinh